



CPA VIETNAM

BẢN TIN PHÁP LUẬT

MỤC LỤC

A. Các Công văn hướng dẫn giải đáp

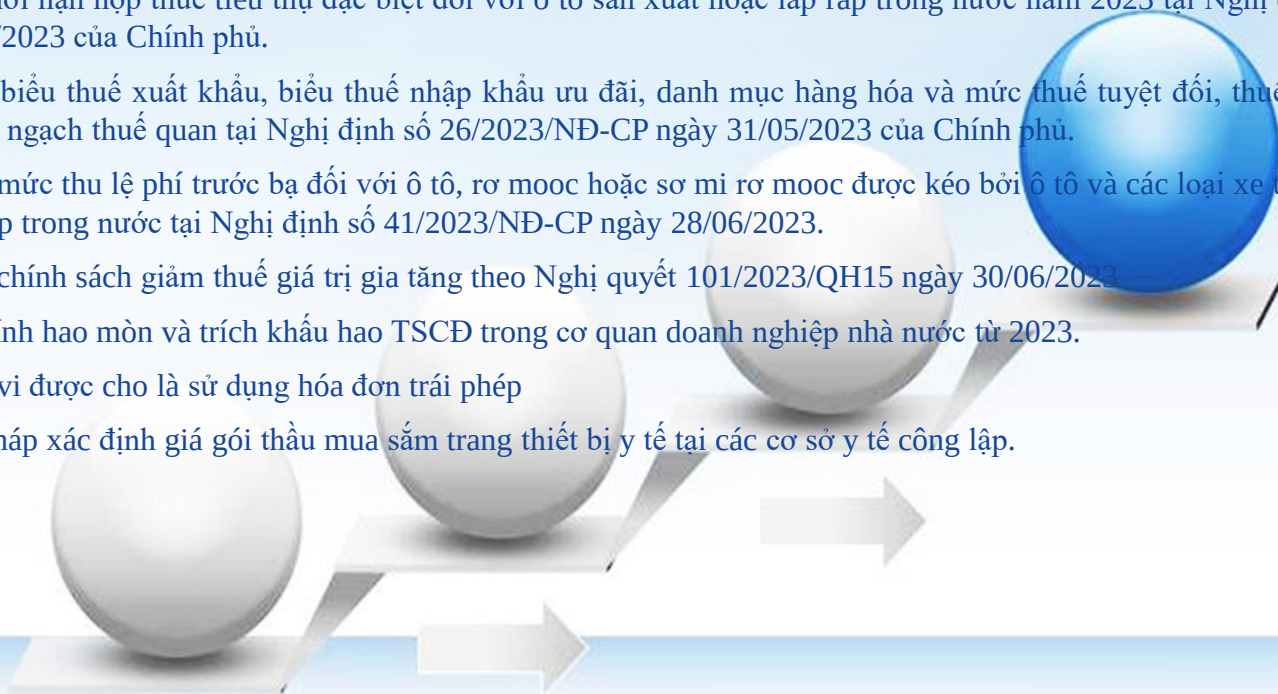
3

- Công văn số 2426/TCT- KK của Tổng Cục Thuế.
- Công văn số 2535/TCT-TTKT của Tổng cục Thuế.
- Công văn số 1633/TCT-CS của Tổng cục Thuế.
- Công văn số 42758/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội
- Công văn số 42369/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội
- Công văn số 43859/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội
- Công văn số 42369/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội
- Công văn số 3249/TCHQ-TXNK của Tổng cục Hải quan
- Công văn số 1977/TCHQ-TXNK của Tổng cục Hải quan
- Công văn số 2413/TCT-CS của Tổng cục thuế
- Công văn số 2121/TCT-CS của Tổng cục thuế

B. Chính sách thuế

21

- Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước năm 2023 tại Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/06/2023 của Chính phủ.
- Quy định biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan tại Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/05/2023 của Chính phủ.
- Quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước tại Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/06/2023.
- Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 30/06/2023
- Quy chế tính hao mòn và trích khấu hao TSCĐ trong cơ quan doanh nghiệp nhà nước từ 2023.
- Các hành vi được cho là sử dụng hóa đơn trái phép
- Phương pháp xác định giá gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.



A. CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP



1. Công văn số 2426/TCT- KK của Tổng Cục Thuế ban hành ngày 15/6/2023 về hoàn thuế giá trị gia tăng với các hồ sơ hoàn thuế GTGT đã tiếp nhận trên 40 ngày sẽ được ưu tiên giải quyết.

Nhằm đẩy nhanh quá trình giải quyết hoàn thuế GTGT cho doanh nghiệp, Tổng cục Thuế đã tiếp tục yêu cầu Cục thuế các tỉnh phải báo cáo định kỳ hàng tuần kết quả triển khai Công văn số 2099/TCT-KK ngày 26/5/2023, đặc biệt là kết quả đối thoại tháo gỡ vướng mắc với các Hiệp hội, doanh nghiệp; kết quả giải quyết hoàn thuế sau khi đối thoại; đồng thời báo cáo các vấn đề còn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị hướng xử lý.

Ngoài ra, đối với các hồ sơ hoàn thuế đã tiếp nhận thuộc diện kiểm tra trước hoàn mà thời gian kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đến nay đã trên 40 ngày vẫn chưa giải quyết, Tổng cục Thuế đã yêu cầu Cục thuế các tỉnh phải phân công bộ phận đầu mối làm việc trực tiếp với các Chi cục Thuế đang chủ trì giải quyết hồ sơ để làm rõ nội dung tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm đẩy nhanh việc giải quyết hoàn thuế cho doanh nghiệp.

2. Công văn số 2535/TCT-TTKT của Tổng cục Thuế ban hành ngày 21/6/2023 về việc tăng cường phối hợp trong công tác quản lý thuế.

Tổng cục Thuế lưu ý, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, các ngân hàng bắt buộc phải cung cấp thông tin giao dịch qua tài khoản, số dư tài khoản, số liệu giao dịch cho Cục trưởng Cục thuế để phục vụ mục đích thanh tra, kiểm tra, xác định nghĩa vụ thuế, thực hiện biện pháp cưỡng chế thuế. Nếu ngân hàng không cung cấp các thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế sẽ bị xử phạt hành chính theo Điều 19 Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cũng phải thực hiện việc kê khai, khấu trừ, nộp thay thuế và theo dõi số tiền chuyển cho các nhà cung cấp ở nước ngoài theo đúng quy định tại Điều 81 Thông tư 80/2021/TT-BTC. Nếu các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không thực hiện thì sẽ bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14

3. Công văn số 1633/TCT-CS của Tổng cục Thuế ban hành ngày 9/5/2023 về khấu trừ thuế đầu vào đối với hàng hóa, linh kiện tiêu hủy.

Liên quan đến thu nhập hưởng ưu đãi thuế, Tổng cục Thuế lưu ý, đối với dự án ưu đãi theo điều kiện địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án thực hiện trên địa bàn ưu đãi (trừ các khoản thu nhập không được ưu đãi theo quy định). Đối với các khoản thu nhập không phát sinh trên địa bàn ưu đãi, không phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi thì không được hưởng ưu đãi thuế.

Trường hợp DN có xuất hàng hóa nguyên chiếc cho mục đích bảo hành sản phẩm nhưng gặp khó khăn trong việc lập hóa đơn, chứng từ trả lại hàng theo quy định thì căn cứ tình hình thực tế, doanh nghiệp chịu trách nhiệm lập và lưu giữ đầy đủ các tài liệu, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, hợp lý của hoạt động thu hồi bảo hành sản phẩm để làm căn cứ hạch toán và xuất trình cho cơ quan thuế khi bị thanh tra, kiểm tra.

Đối với hàng hóa, linh kiện bị lỗi phải tiêu hủy, nếu việc tiêu hủy thuộc trường hợp tổn thất không được bảo hiểm bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Ngoài ra, nếu tổn thất từ hàng hóa, linh kiện tiêu hủy đáp ứng các điều kiện về khoản chi được trừ và không thuộc các khoản chi không được trừ theo quy định thì được chấp nhận hạch toán.

4. Công văn số 42758/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội ban hành ngày 20/6/2023 về thuế TNCN đối với thu nhập từ trúng thưởng.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC, khoản thưởng (bằng tiền hoặc hiện vật) mà cá nhân nhận được do tham gia các cuộc thi phải chịu thuế TNCN.

Trị giá tính thuế TNCN là phần giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng, số thuế TNCN phải nộp được xác định theo hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Đơn vị tổ chức cuộc thi có trách nhiệm khấu trừ thuế để khai nộp thay trước khi chi trả giải thưởng. Biểu mẫu kê khai thuế TNCN từ trúng thưởng thực hiện theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư 80/2021/TT-BTC.

5. Công văn số 42369/CTHN-TTHT do Cục thuế TP Hà Nội ban hành ngày 19/6/2023 về việc xác định khoản chiết khấu hồi phiếu, lãi trả chậm trong công thức tính tổng chi phí lãi vay.

Theo Cục thuế Tp. Hà Nội, trường hợp doanh nghiệp có giao dịch liên kết phát sinh khoản thu từ lãi bán hàng trả chậm thì khoản thu từ lãi bán hàng trả chậm không phải là lãi tiền gửi, lãi cho vay dùng để tính tổng chi phí lãi vay được hạch toán của doanh nghiệp liên kết theo khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, đối với khoản chi phí trả lãi chiết khấu hồi phiếu cho các ngân hàng, Cục thuế Hà Nội yêu cầu doanh nghiệp căn cứ nghiệp vụ thực tế phát sinh, đối chiếu với quy định về tín dụng để xác định bản chất khoản lãi chiết khấu hồi phiếu có thuộc chi phí lãi vay nêu trong quy định tại khoản 3 Điều 16 hay không.

6. Công văn số 43859/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội ban hành ngày 26/6/2023 về chính sách thuế đối với cá nhân không cư trú phải chịu Thuế TNCN 20%.

Trường hợp Tổng giám đốc của Công ty là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam thì khi chi trả tiền lương, tiền công, các khoản lợi ích khác phát sinh tại Việt Nam cho Tổng giám đốc, Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 20% (Điều 18 Thông tư 111/2013/TT-BTC).

Riêng khoản tiền mua vé máy bay khứ hồi cho Tổng giám đốc về phép mỗi năm một lần được miễn tính thuế TNCN theo quy định tại tiết g.6 điểm g khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

7. Công văn số 42369/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội ban hành ngày 19/6/2023 về việc xác định khoản chiết khấu hồi phiếu, thu lãi trả chậm không dùng để tính tổng chi phí lãi vay trong giao dịch liên kết.

Theo Cục thuế Tp. Hà Nội, trường hợp doanh nghiệp có giao dịch liên kết phát sinh khoản thu từ lãi bán hàng trả chậm thì khoản thu từ lãi bán hàng trả chậm không phải là lãi tiền gửi, lãi cho vay dùng để tính tổng chi phí lãi vay được hạch toán của doanh nghiệp liên kết theo khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, đối với khoản chi phí trả lãi chiết khấu hồi phiếu cho các ngân hàng, Cục thuế Hà Nội yêu cầu doanh nghiệp căn cứ nghiệp vụ thực tế phát sinh, đối chiếu với quy định về tín dụng để xác định bản chất khoản lãi chiết khấu hồi phiếu có thuộc chi phí lãi vay nêu trong quy định tại khoản 3 Điều 16 hay không.

8. Công văn số 3249/TCHQ-TXNK của Tổng cục hải quan ban hành ngày 26/6/2023 về việc thuê gia công không được hoàn thuế nhập khẩu.

Theo Tổng cục Hải quan, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên vật liệu để sản xuất, kinh doanh, đã nộp thuế NK nhưng không trực tiếp sản xuất toàn bộ hàng hóa mà giao một phần hoặc toàn bộ nguyên vật liệu này cho doanh nghiệp khác gia công một, một số công đoạn sau đó nhận lại sản phẩm gia công để tiếp tục sản xuất và xuất khẩu sản phẩm thì không đáp ứng quy định về hoàn thuế nên không được hoàn thuế NK đối với phần nguyên vật liệu đưa đi gia công.

Đối với sản phẩm được sản xuất từ nguyên vật liệu nhập khẩu đã đưa đi gia công tại DNCX sau đó nhập khẩu trở lại nội địa để tiếp tục sản xuất và xuất khẩu thì phải khai nộp thuế NK.

Luật thuế XNK số 107/2016/QH13 và các văn bản hướng dẫn không có quy định hoàn thuế NK đối với trường hợp doanh nghiệp nộp thuế NK cho sản phẩm thuê gia công tại khu phi thuế quan khi nhập khẩu vào nội địa sau đó tiếp tục sản xuất và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài.

9. Công văn 2121/TCT-CS của Tổng cục Thuế ban hành ngày 29/5/2023 về lập hóa đơn.

Theo Tổng cục Thuế, trong trường hợp các hàng hóa và dịch vụ thuộc đối tượng được áp dụng mức giảm thuế GTGT nếu sau ngày 31/12/2022 phát hiện có sai sót mà không ảnh hưởng đến giá trị hàng hóa, người bán có thể lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế và áp dụng thuế suất thuế GTGT là 8%.

Trường hợp hàng hóa đã mua trước ngày 01/01/2023 với mức thuế GTGT là 8%, nếu sau đó người mua trả lại hàng hóa do không đúng quy cách, chất lượng, người bán có thể lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập trước đó với mức thuế suất thuế GTGT là 8% và hai bên phải có thỏa thuận, ghi rõ thông tin về hàng bán trả lại trong hóa đơn.

Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng và đối với các khoản chiết khấu thương mại của hàng hóa được giảm thuế GTGT với thuế suất 8% đã bán trong năm 2022 nhưng từ 01/01/2023 mới xuất hóa đơn thì:

+ Trường hợp số tiền chiết khấu được lập vào lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp theo sau ngày 31/12/2022 thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh ở nội dung giá tính thuế, thuế suất thực hiện theo pháp luật hiện hành tại thời điểm lập hóa đơn.

+ Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu sau ngày 31/12/2022 thì người bán lập hóa đơn điều chỉnh và áp dụng thuế suất thuế GTGT 8% tại thời điểm bán hàng.

Trường hợp cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (thuộc đối tượng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP) nhưng sau ngày 31/12/2022 cơ sở kinh doanh mới lập hóa đơn đối với doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 và hoạt động xây dựng, lắp đặt có thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, được xác định từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 nhưng sau ngày 31/12/2022, cơ sở kinh doanh mới lập hóa đơn đối với doanh thu xây dựng, lắp đặt đã nghiệm thu, bàn giao thì thuộc trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm, được áp dụng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ và bị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm.

10. Công văn số 1977/TCHQ-TXNK của Tổng cục Hải quan ban hành ngày 25/4/2023 về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu của DNCX.

Tổng cục Hải quan lưu ý, đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài của DNCX thì chỉ được miễn thuế nhập khẩu nếu DNCX đó đáp ứng định nghĩa về khu phi thuế quan theo khoản 1 Điều 4 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13, có xác nhận đáp ứng điều kiện kiểm tra giám sát hải quan theo khoản 3 Điều 26 Nghị định 35/2022/NĐ-CP và hàng hóa nhập khẩu chỉ sử dụng trong DNCX để phục vụ hoạt động chế xuất.

Trường hợp DNCX bán sản phẩm từ hoạt động chế xuất vào thị trường nội địa thì quan hệ mua bán giữa DNCX và doanh nghiệp nội địa là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu. Các bên phải làm thủ tục hải quan theo hình thức XNK tại chỗ.

11. Công văn số 2413/TCT-CS của Tổng cục Thuế ban hành ngày 14/6/2023 về chính sách thuế.

Theo Tổng cục Thuế, trường hợp nhà đầu tư thực hiện việc ứng trước tiền bồi thường và giải phóng mặt bằng của dự án đầu tư theo phương án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, số tiền bồi thường và giải phóng mặt bằng được xác định và khấu 7 trừ vào tiền thuê đất phải nộp. Nếu việc khấu trừ này chưa được thực hiện và chưa tính vào chi phí sản xuất kinh doanh, thì sẽ tiếp tục được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp.

Trường hợp số tiền ứng trước về bồi thường và giải phóng mặt bằng theo phương án đã được cơ quan nhà nước phê duyệt vượt quá số tiền thuê đất phải nộp thì chỉ có thể khấu trừ bằng số tiền thuê đất phải nộp. Số tiền còn lại sẽ được tính vào vốn đầu tư của dự án và không được khấu trừ vào số tiền thuê đất trong thời gian gia hạn sử dụng đất. Nhà đầu tư cũng không được khấu trừ tiền bồi thường và giải phóng mặt bằng vào dự án đầu tư khác.

B. CHÍNH SÁCH THUẾ



I. Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước năm 2023 tại Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/06/2023 của Chính phủ.

Theo quy định có hiệu từ ngày 21/6/2023 đến hết 31/12/2023, thời gian áp dụng việc gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với số thuế TTĐB phát sinh của kỳ tính thuế các tháng 6, 7, 8 và 9 năm 2023 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước, cụ thể như sau:

Thời hạn nộp thuế TTĐB phải nộp phát sinh của các kỳ tính thuế tháng 6/2023 đến tháng 9/2023 chậm nhất là ngày 20/11/2023.

Người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế TTĐB phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế TTĐB thì chưa phải nộp số thuế TTĐB phải nộp phát sinh đã kê khai trong thời gian được gia hạn.

Doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc khai thuế TTĐB riêng và có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TTĐB. Thời hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB: Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế TTĐB theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Nếu không nộp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế TTĐB thì nộp chậm nhất là ngày 20/11/2023

II. Quy định biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan tại Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/05/2023 của Chính phủ.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ 15/07/2023, thay thế các Nghị định số 122/2016/ NĐ-CP, 125/2017/NĐ-CP, 57/2020/NĐ-CP, 101/2021/NĐ-CP và 51/2022/NĐ-CP, theo đó danh mục biểu thuế được quy định cụ thể đối với một số mặt hàng như sau:

- Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế.
- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế.
- Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp đối với mặt hàng xe ô tô chở người từ 15 chỗ ngồi trở xuống, đã qua sử dụng.
- Danh mục hàng hóa và mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan đối với các mặt hàng thuộc diện áp dụng hạn ngạch thuế quan.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định chi tiết đối tượng, điều kiện, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi áp dụng với linh kiện ô tô nhập khẩu theo Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp xe ô tô (Chương trình ưu đãi thuế) và Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô

III. Quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước tại Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/06/2023.

Từ 01/07/2023 đến hết ngày 31/12/2023 mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước được giảm bằng 50% mức thu (hiện là 2%) quy định tại Nghị định 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.

Từ 01/01/2024 trở đi mức thu lệ phí trước bạ tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP trở về bằng mức thu hiện hành.



IV. Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 30/06/2023.

Ngày 30/06/2023 Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2023/NĐCP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội. Nghị định này quy định chính sách giảm 2% thuế GTGT trong 6 tháng cuối năm 2023 (từ 1/7 - 31/12/2023) dành cho nhóm hàng hóa, dịch vụ đang chịu thuế suất GTGT với thuế suất 10%.

Theo đó, các hàng hóa, dịch vụ đang chịu thuế suất GTGT 10% nếu nằm ngoài Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế ban hành tại Phụ lục I, II, III Nghị định này đều được giảm 2% thuế GTGT, tức được xuất hóa đơn với thuế suất GTGT 8%. Riêng những cơ sở kinh doanh đang tính nộp thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu thì trên hóa đơn được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT.

Đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT từ 1/7/2023, nếu doanh nghiệp đã lỡ xuất hóa đơn với thuế suất chưa giảm thì được điều chỉnh hoặc thay mới hóa đơn theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh/thay thế, bên bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, bên mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

Ngoài ra, lưu ý, doanh nghiệp phải kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm Nghị định này cùng với Tờ khai thuế GTGT.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

V. Quy chế tính hao mòn và trích khấu hao TSCĐ trong cơ quan doanh nghiệp nhà nước từ 2023.

Ngày 25/04/2023 Bộ tài chính ban hành Thông tư số 23/2023/TTBTC hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, theo đó:

Thông tư ban hành mới quy định về trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và TSCĐ do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, TSCĐ phải tính hao mòn và trích khấu hao bao gồm các tài sản có thời gian sử dụng từ 1 năm trở lên đồng thời có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên.

Việc xác định nguyên giá TSCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này. Đặc biệt, một số trường hợp TSCĐ đã xác định nguyên giá có thể được xác định lại nguyên giá, gồm: đánh giá lại giá trị TSCĐ khi thực hiện kiểm kê theo quyết định của Thủ tướng; thực hiện nâng cấp, mở rộng TSCĐ theo dự án được cơ quan thẩm quyền phê duyệt; lắp đặt thêm một, một số bộ phận; tháo dỡ một, một số bộ phận; TSCĐ bị mất một phần hoặc hư hỏng nghiêm trọng... (Điều 9).

Thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn đối với các loại TSCĐ hữu hình từ năm 2023 được thực hiện theo Phụ lục số 01 ban hành kèm Thông tư này.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2023 và được áp dụng từ năm tài chính 2023.

Thay thế Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018.

VI. Các hành vi được cho là sử dụng hóa đơn trái phép

Ngày 13/06/2023 Cục thuế TP Hà Nội ban hành Thư ngỏ về việc phối hợp ngăn ngừa sử dụng hóa đơn điện tử trái phép, theo đó:

Thư ngỏ này nhằm lưu ý các quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi mua bán hàng hóa, dịch vụ (HHDV) và cảnh báo các hành vi nghiêm cấm kèm chế tài xử phạt liên quan đến sử dụng HĐĐT.

Theo đó, các hành vi bị cấm khi sử dụng HĐĐT bao gồm:

- Bán HHDV không lập hóa đơn hoặc lập hóa đơn không đúng thời điểm. - Sử dụng không đúng hình thức HĐĐT đã đăng ký với cơ quan thuế; sử dụng hóa đơn của đơn vị không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh.
- Mua bán, sử dụng hóa đơn, chứng từ giả, không hợp pháp để trục lợi; mua bán, sử dụng hóa đơn, chứng từ chưa có giá trị sử dụng hoặc hết giá trị sử dụng; sử dụng hóa đơn bị ngừng sử dụng trong thời gian bị cưỡng chế.
- Sử dụng hóa đơn, chứng từ không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc; hóa đơn tẩy xóa, sửa chữa không đúng quy định; sử dụng hóa đơn, chứng từ "khống", lập hóa đơn giả; sử dụng hóa đơn để quay vòng khi vận chuyển hàng hóa trong khâu lưu thông hoặc dùng hóa đơn của HHDV này để chứng minh cho HHDV khác; sử dụng hóa đơn, chứng từ của tổ chức, cá nhân khác để hợp thức hóa HHDV mua vào, bán ra.
- Sử dụng hóa đơn, chứng từ mà cơ quan thuế, cơ quan công an hoặc cơ quan chức năng khác đã kết luận là sử dụng không hợp pháp.
- Đưa hối lộ hoặc thực hiện các hành vi khác liên quan đến lĩnh vực hóa đơn, chứng từ nhằm mưu lợi bất chính.
- Truy cập trái phép, làm sai lệch, phá hủy hệ thống thông tin về hóa đơn, chứng từ.

Các vi phạm về hóa đơn hiện nay có thể bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, thậm chí bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật hình sự 2015.

VII. Phương pháp xác định giá gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

Ngày 30/06/2023 Bộ Y tế ban hành Thông tư số 14/2023/TTBYT quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập, theo đó:

Đối với gói thầu mua sắm và cung cấp dịch vụ liên quan đến trang thiết bị y tế, chủ đầu tư/bên mời thầu có thể xác định giá gói thầu theo một trong các phương pháp sau:

- Thu thập báo giá do các cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế cung cấp;
- Khảo sát giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ tương tự trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.gov.vn>);
- Kết quả thẩm định giá của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp thẩm định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá.

Tuy nhiên, chủ đầu tư/bên mời thầu phải ưu tiên sử dụng phương pháp thu thập báo giá của nhà cung cấp; chỉ khi không thể áp dụng phương pháp này thì mới chọn các phương pháp khác.

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức/cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

Cn. Miền Nam

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh Safomec, 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959

Cn. Miền bắc

Số 97 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269

Vp. Đại diện

Tầng 16, Tòa nhà T01-C37 Bắc Hà, đường Tố Hữu, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368

